

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TML22B1** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD03115** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Kỹ thuật nguội**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2255202051854	Nguyễn Thanh Bình	11/06/2007				9	7.0	8.0			5.0		6.1
2	2255202051855	Nguyễn Hoàng Cường	07/12/2007				8	7.0	7.0			7.0		7.1
3	2255202051856	Trần Công Danh	02/12/2007				8	8.0	8.0			8.0		8.0
4	2255202051857	Huỳnh Phan Hải Dương	24/03/2007				8	8.0	8.0			8.0		8.0
5	2255202051858	Huỳnh Gia Hòa	25/11/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
6	2255202051859	Vi Phúc Hữu	21/11/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
7	2255202051860	Mai Quốc Huy	06/07/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
8	2255202051861	Nguyễn Huỳnh Khánh Huy	03/09/2007				8	8.0	8.5			8.0		8.1
9	2255202051862	Phạm Hào Khang	30/08/2007				9	9.0	9.0			9.0		9.0
10	2255202051863	Nguyễn Đăng Khoa	05/01/2007				8	8.0	9.0			8.5		8.5
11	2255202051864	Nguyễn Phan Anh Khôi	22/09/2007				8	8.0	8.5			8.5		8.4
12	2255202051865	Võ Anh Kiệt	18/09/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
13	2255202051866	Trần Phi Líc	03/04/2007				8	8.0	9.0			8.5		8.5
14	2255202051867	Trần Kim Lộc	28/09/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
15	2255202051868	Nguyễn Hữu Luân	25/01/2007				8	8.0	8.0			7.5		7.7
16	2255202051869	Hồ Trọng Nhân	28/04/2006				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
17	2255202051870	Nguyễn Đình Nhượng	12/02/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
18	2255202051871	Huỳnh Gia Phát	25/11/2007				8	7.5	7.5			7.5		7.5
19	2255202051872	Lý Hoài Phú	07/11/2007				8	9.0	7.0			8.0		8.0
20	2255202051873	Bùi Nguyễn Hoàng Phúc	28/12/2007				8	9.0	7.0			8.0		8.0
21	2255202051874	Huỳnh Minh Phúc	22/02/2007				8	8.0	6.0			7.5		7.4
22	2255202051875	Trần Bảo Phúc	21/10/2007				8	6.0	7.0			7.0		6.9
23	2255202051876	Trần Văn Quý	20/09/2007				8	8.0	8.0			7.0		7.4
24	2255202051877	Mach Sa Rip	13/06/2007				9	9.0	9.0			9.0		9.0
25	2255202051878	Võ Hoài Thanh	23/01/2007				8	8.0	8.0			8.0		8.0
26	2255202051879	Lê Công Thành	26/07/2007				8	8.0	7.5			7.0		7.3
27	2255202051880	Huỳnh Hữu Thạnh	06/05/2007				8	6.5	7.5			7.5		7.4
28	2255202051881	Nguyễn Vũ Thạnh	25/06/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
29	2255202051882	Lê Đức Thịnh	06/06/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
30	2255202051883	Võ Văn Quốc Thịnh	24/09/2007				7	6.5	6.5			8.0		7.4
31	2255202051884	Trần Công Thuận	21/08/2007				8	7.0	8.0			8.0		7.8
32	2255202051885	Trần Trung Tín	19/12/2007				8	9.0	9.0			9.0		8.9
33	2255202051886	Nguyễn Minh Tú	17/12/2007				8	7.0	7.0			6.0		6.5
34	2255202051887	Trần Thanh Tú	24/07/2007				8	8.0	8.5			8.5		8.4
35	2255202051888	Trương Văn Vương	02/12/2007				8	9.0	8.5			9.0		8.8

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 21 tháng 11 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Bá Tòng